

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG, NHU CẦU TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết, ThS. Ngô Xuân Đức

Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, nghiên cứu đánh giá thực trạng, nhu cầu, động cơ tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của học sinh trung học phổ thông, đồng thời tìm hiểu nguyên nhân từ đó đề xuất giải pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa cho học sinh trung học phổ thông khu vực miền núi phía Bắc.

Abstract: Using routine scientific research methods, research to assess the current situation, needs, motivation for extracurricular physical exercise of high school students, at the same time, find out the reasons from which to propose solutions to develop the extracurricular sports practice movement for high school students of Northern mountainous Areas.

Từ khóa: thực trạng, nhu cầu, thể dục thể thao ngoại khóa, học sinh trung học phổ thông, khu vực miền núi phía Bắc.

Keywords: Situation, Demand, Extracurricular sports, High school students, Northern Mountainous Areas

ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học là một mặt giáo dục không thể tách rời trong hoạt động giáo dục và đào tạo của mỗi nhà trường, góp phần thực hiện mục tiêu: “Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài” để đáp ứng nhu cầu đổi mới của sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội đất nước. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992 có quy định “Chế độ GDTC bắt buộc trong trường học”.[3]

Chỉ thị 17/CT - TW ngày 23 tháng 10 năm 2002 về việc phát triển thể dục thể thao đến năm 2010 của Ban Bí Thư TW Đảng (Khóa IX) nêu rõ: “...đẩy mạnh công tác thể dục thể thao trường học, tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục thể chất” [1].

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ chính trị về thể dục thể thao đã nêu “Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học chưa đáp ứng giáo dục toàn diện...Hệ thống thiết chế ở cơ sở, cơ sở vật chất phục vụ giáo dục thể chất, thể thao thành tích cao vừa thiếu, vừa lạc hậu và xuống cấp, đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi, biên giới và hải đảo”.

Khu vực Miền núi phía Bắc có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, đặc biệt là giáo dục và đào tạo, với đặc điểm địa hình chủ yếu là đồi núi, độ dốc cao, là vùng có hơn 10 triệu dân sinh sống phần lớn là nông thôn, là vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và điều

kiện kinh tế xã hội một số khu vực khó khăn. Qua khảo sát công tác GDTC tại các trường THPT khu vực miền núi phía Bắc, mặc dù trong những năm gần đây đã được các cấp lãnh đạo quan tâm, chú trọng. Tuy nhiên, còn gặp nhiều khó khăn và hạn chế: cơ sở vật chất còn thiếu và lạc hậu, đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu, các hoạt động TDTT còn chưa phong phú, đa dạng, chất lượng GDTC và hoạt động thể thao ngoại khóa chưa đảm bảo. Phân tích tính bức thiết của vấn đề nghiên cứu, chúng tôi tiến hành “*Đánh giá thực trạng và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của học sinh các trường trung học phổ thông khu vực miền núi phía Bắc*”.

Để đạt được mục đích nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu;

phương pháp phỏng vấn, điều tra; phương pháp quan sát sự phạm; phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng phong trào tập luyện TDTT của học sinh các trường THPT khu vực miền núi phía Bắc

Để đánh giá thực trạng phong trào tập luyện TDTT của học sinh các THPT khu vực miền núi phía Bắc, đề tài tiến hành khảo sát thực tế các hoạt động TDTT của học sinh THPT 6 tỉnh trên địa bàn khu vực miền núi phía Bắc từ năm học 2019-2020 đến 2021-2022, đồng thời cũng đã tham khảo các bản báo cáo tổng kết công tác giáo dục thể chất, hoạt động TDTT ngoại khóa trong các năm học của các trường THPT trên địa bàn. Kết quả thu thập được trình bày tại bảng 1

Bảng 1. Thực trạng phong trào tập luyện TDTT của học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc

TT	Nội dung	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số học sinh THPT	6.782	6.847	7.256
2	Tổng số học sinh thường xuyên tham gia tập TDTT	1250	1467	1890
3	Tỷ lệ số HS tham gia tập luyện TDTT/ tổng số HS THPT	18.43	21.43	26.05
4	Số môn thể thao học sinh tham gia tập luyện	6-7	8-9	10-14
5	Tổng số các CLB TDTT	12	14	16
6	Số các giải thi đấu TDTT trong năm (cấp tỉnh, cấp trường)	15	18	22

Qua bảng 1 cho thấy:

- Số học sinh thường xuyên tham gia tập luyện TDTT có sự tăng trưởng trong từng năm học, tuy nhiên tỷ lệ học sinh thường xuyên tham gia tập luyện TDTT là không cao, cụ thể: năm học 2019-2020 là 18.43%,

năm học 2020-2021 là 21.43%, năm học 2021-2022 là 26.05%.

- Số môn thể thao học sinh tham gia tập luyện cũng được tăng lên theo các năm học, hiện tại số môn thể thao học sinh thường xuyên tham gia tập luyện là 10-14 môn, chủ

yếu là các môn bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn, cầu lông, đá cầu, điền kinh, đẩy gậy, các môn võ.

- Số CLB TDTT năm học 2019-2020 là 8 CLB, năm học 2020-2021 là 12 CLB, năm học 2021-2022 là 16 CLB.

- Số các giải thi đấu các môn thể thao

trong năm bao gồm cấp tỉnh và các giải đấu các môn thể thao cấp trường, năm học 2019-2020 là 15 giải, năm học 2020-2021 là 18 giải, năm học 2021-2022 là 22 giải đấu.

Đề tài tiến hành tổng hợp thực tế số lượng học sinh tham gia tập luyện các môn thể thao khác nhau trong các năm học. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng số lượng của học sinh tham gia tập luyện các môn thể thao (n=1450)

Nội dung		Giới tính				Tổng số		
		Học sinh nam		Học sinh nữ				
		m_i	%	m_i	%	m_i	%	
Nội dung tập luyện	Bóng chuyền	125	8.62	116	8.00	241	16.62	1
	Bóng đá	145	10.00	56	3.86	201	13.86	4
	Bóng bàn	75	5.17	51	3.52	126	8.69	10
	Bóng rổ	32	2.21	30	2.07	62	4.28	13
	Đá cầu	65	4.48	63	4.34	128	8.83	11
	Võ thuật	110	7.59	99	6.83	209	14.41	3
	Cờ (cờ vua, cờ tướng)	45	3.10	32	2.21	77	5.31	9
	Cầu lông	76	5.24	72	4.97	148	10.21	8
	Điền kinh	102	7.03	111	7.66	213	14.69	2
	Kéo co	93	6.41	92	6.34	185	12.76	7
	Đẩy gậy	99	6.83	95	6.55	194	13.38	5
	Cà kheo	95	6.55	93	6.41	188	12.97	6
	Các môn thể thao khác	38	2.62	25	1.72	63	4.34	12

Qua bảng 2 cho thấy:

Về nội dung tập luyện: Các môn thể thao được đông đảo học sinh yêu thích tập luyện là Bóng đá, Bóng chuyền (Bóng chuyền và bóng chuyền hơi), Cầu lông, Điền kinh, võ thuật, đá cầu, kéo co, đẩy gậy, đi cà kheo... Có một số môn mặc dù được đông đảo học sinh tập luyện nhưng vì chỉ theo khu vực nhất định nên tính tổng thể vẫn chưa có thứ hạng yêu thích cao như môn bóng rổ (được học sinh khu vực thành thị yêu thích tập

luyện), môn Đua thuyền, lắc thúng, kéo co, đẩy gậy... được học sinh khu vực miền núi yêu thích tập luyện...

Trong đó số lượng học sinh tham gia tập luyện môn bóng rổ là rất ít chiếm tỷ lệ thấp nhất trong tất cả các môn thể thao, điều này hoàn toàn phù hợp bởi các trường THPT khu vực miền núi phía Bắc điều kiện cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ còn hạn chế, phong trào tập luyện môn bóng rổ chưa phát triển.

Như vậy, nhìn chung thực trạng phong trào tập luyện TDTT của học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc cũng có sự đa dạng về nội dung tập luyện, về số lượng học sinh tham gia, số lượng các câu lạc bộ TDTT. Tuy nhiên số lượng các giải thi đấu còn ít, do vậy cần tăng cường tổ chức các giải thi đấu nhiều hơn.

2. Thực trạng động cơ, nhu cầu tập luyện TDTT của học sinh các trường THPT khu vực miền núi phía Bắc

2.1. Thực trạng nhu cầu tập luyện TDTT của học sinh các trường THPT khu vực miền núi phía Bắc

Để đánh giá được thực trạng phong trào tập luyện TDTT của học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc, đề tài tiến hành khảo sát bằng phương pháp điều tra xã hội học.

Số lượng phiếu phỏng vấn tới 1200 học sinh ở 6 trường THPT khu vực miền núi phía Bắc, trong đó có 1178 phiếu trả lời phản hồi, chiếm 98.17%.

Đề tài tổng hợp kết quả đánh giá về nhu cầu tập luyện các môn thể thao của học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Nhu cầu tập luyện các môn thể thao của học sinh THPT Khu vực miền núi phía Bắc (n=1178)

TT	Nội dung phỏng vấn	Giới tính				Tổng số	
		Học sinh nam (722)		Học sinh nữ (456)			
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
I	Nhu cầu tập luyện thể thao?						
1	Có nhu cầu	522	72.30	335	73.46	857	72.75
2	Không có nhu cầu	155	21.47	89	19.52	244	20.71
3	Phân vân	45	6.23	32	7.02	77	6.54
II	Nhu cầu tập luyện các môn thể thao? (có thể lựa chọn tập nhiều môn thể thao)						
1	Bóng đá	364	50.42	38	8.33	402	34.13
2	Bóng chuyền	276	38.23	135	29.61	411	34.89
3	Đá cầu	286	39.61	131	28.73	417	35.40
4	Võ thuật	245	33.93	124	27.19	369	31.32
5	Bóng bàn	185	25.62	111	24.34	296	25.13
6	Bóng rổ	136	18.84	76	16.67	212	18.00
7	Điền kinh	178	24.65	128	28.07	306	25.98
8	Cờ vua	184	25.48	40	8.77	224	19.02
9	Cầu lông	197	27.29	134	29.39	331	28.10
10	Bóng rổ	137	18.98	75	16.45	212	18.00
11	Kéo co	114	15.79	95	20.83	209	17.74
12	Đẩy gậy	111	15.37	95	20.83	206	17.49
13	Các môn thể thao khác	47	6.51	46	10.09	93	7.89
III	Nhu cầu tham gia CLB TDTT ngoại khóa						
1	Có	572	79.22	359	78.73	931	79.03
2	Không	150	20.78	97	21.27	247	20.97

Từ kết quả bảng 3 cho thấy:

Thực trạng nhu cầu tập luyện thể thao của học sinh là rất lớn (79.03%); Thực trạng nhu cầu tập luyện các môn thể thao ngoại khóa có tỷ lệ từ 17,49% đến 35,40%, thấp nhất là nhu cầu tập luyện các môn thể thao khác (chiếm tỷ lệ 7,89%).

Các môn thể thao được các em lựa chọn là những môn thể thao phổ thông trong các hoạt động thể thao của địa phương cũng như phổ biến trong đời sống hàng ngày đó là các môn thể thao: Bóng đá, đá cầu, võ, bóng rổ, cầu lông, đẩy gậy. Còn các môn thể thao khác học sinh cũng thích nhưng tỉ lệ

còn thấp. Phần lớn học sinh đều cho rằng các môn này sôi nổi có hứng thú cao, rèn luyện ý chí và nâng cao sức khỏe.

2.2. Động cơ, nguyện vọng tập luyện TDTT của học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc

Tiếp theo đề tài tìm hiểu rõ hơn đối với 931 học sinh có nhu cầu tham gia tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa về động cơ, nguyện vọng tập luyện và các yếu tố ảnh hưởng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc. Kết quả được tổng hợp và trình bày ở bảng 4.

Bảng 4. Động cơ tập luyện TDTT ngoại khóa của học sinh THPT Khu vực miền núi phía Bắc (931)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		n	%
I	Số lượng buổi tập TDTT/tuần?		
1	1 buổi / tuần	203	21.80
2	2 buổi / tuần	432	46.40
3	3 buổi / tuần	135	14.50
4	> 3 buổi / tuần	69	7.41
5	Có tập nhưng không thường xuyên	91	9.77
II	Động cơ tập luyện TDTT		
1	Ham thích, đam mê	592	63.59
2	Tập luyện TDTT có tác dụng rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe	521	55.96
3	Bắt buộc phải học môn thể dục	10	1.07
4	Giải trí sau giờ học	298	32.01
5	Đề giao lưu với bạn bè	339	36.41
6	Đề chữa bệnh	122	13.10
7	Vì nhiều lý do khác	59	6.34
III	Lý do tham gia tập luyện TDTT		
1	Sôi nổi có hứng thú cao	789	84.75
2	Nâng cao sức khỏe	852	91.51
3	Muốn có thành tích thể thao	515	55.32
4	Được tham gia thi đấu	769	82.60
IV	Nhu cầu tham gia luyện tập trong các CLB TDTT của trường, lớp		
1	Có nhu cầu	798	85.71
2	Không có nhu cầu	133	14.29
V	Những yếu tố ảnh hưởng đến phong trào tập luyện TDTT		
1	Không có giáo viên hướng dẫn tập luyện	589	63.27
2	Thời gian dành cho tập luyện không nhiều	517	55.53
3	Không đủ sân bãi, dụng cụ tập luyện	587	63.05
4	Số lượng các giải thi đấu ít, ít được tham gia thi đấu	487	52.31
5	Không được sự ủng hộ của bạn bè	95	10.20

Qua bảng 4 cho thấy:

- Số lượng buổi tập trong tuần cũng không đồng đều trong số người phỏng vấn, phần lớn người tập 2 buổi/tuần. Cụ thể: tập 1 buổi/tuần là 21.80%; tập 2 buổi/tuần 46.440%; tập 3 buổi/ tuần là 14.50%; tập > 3 buổi / tuần có 7.41% và có tập nhưng không thường xuyên là 9.77%.

- Động cơ tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của học sinh chủ yếu là do ham thích, đam mê (63.59%) và cũng nhận thấy có tác dụng trong việc rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe (55.96%).

- Động cơ ưa thích tập luyện là do các hoạt động TDTT ngoại khóa sôi nổi có hứng thú cao chiếm 84.75%; nâng cao sức khỏe chiếm 91.51%; được tham gia thi đấu chiếm 82.60%; muốn có thành tích thể thao chiếm 55.32%.

- Nhu cầu tham gia luyện tập trong các CLB TDTT ngoại khóa của trường, lớp: đa số các em đều mong muốn được tham gia

tập luyện trong các CLB của lớp, của khối, của nhà trường (85.71%).

- Những yếu tố được đánh giá là ảnh hưởng đến tập luyện TDTT ngoại khóa là: Không có tổ chức, giáo viên hướng dẫn; không có đủ điều kiện sân bãi, dụng cụ; một phần do chương trình học tập nặng nên thiếu thời gian; ít được tham gia thi đấu. Đây là những vấn đề cần chú ý để phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa cho học sinh.

2.3. Thực trạng các giải đấu và số lượng học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc tham gia thi đấu TDTT trong những năm gần đây

Để góp phần đánh giá thực trạng phong trào tập luyện và thi đấu TDTT của học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc, đề tài tiến hành thu thập số liệu và khảo sát các giải thi đấu TDTT của học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc và số lượng học sinh tham gia thi đấu trong các năm học 2020-2021, 2021-2022. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Số lượng các giải đấu và số người tham gia thi đấu TDTT trong học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc

TT	Giải đấu	Giải nội bộ		Giải ngoài trường		Tổng số	
		Số giải	Số người tham gia	Số giải	Số người tham gia	Giải	Người tham gia
1	Bóng đá	3	261	0	0	3	261
2	Bóng chuyền (các loại)	2	46	1	70	3	116
3	Bóng bàn	1	25	1	23	2	45
4	Bóng rổ	1	45	0	40	1	85
5	Cầu lông	1	53	1	55	2	108
6	Điền kinh	2	57	1	61	3	118
7	Võ thuật	1	45	1	38	2	83
8	Đá cầu	2	66	1	57	3	123
9	Cờ (cờ vua, cờ tướng)	1	38	1	33	2	71
10	Hội thao các môn	2	89	2	182	4	271
	Tổng số	16	725	9	559	25	1281

Qua bảng 5 thấy được, các giải đấu TDTT của học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc cũng đã được hình thành từ các giải giao hữu giữa các lớp, khối, các câu lạc bộ, các giải truyền thống của các trường, giải cấp tỉnh và các giải giao hữu ngoài trường.

Kết quả tại bảng cho thấy: năm học 2021-2022, trong số 6 trường khảo sát có 16 giải thể thao nội bộ và 9 giải thể thao các môn ngoài trường với tổng số 1281 lượt học sinh tham gia thi đấu. Các môn thể thao được tổ chức giải thi đấu nhiều nhất gồm bóng đá, cầu lông, đá cầu... đây cũng là những môn thể thao thu hút được đông đảo học sinh tham gia mỗi giải. Tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao không chỉ tạo môi trường thuận lợi cho học sinh tham gia thi đấu mà còn tạo không khí phấn khởi cho những người cổ vũ thi đấu, giúp học sinh thấy được những điểm tích cực của môn thể thao, từ đó tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa.

Số lượng các giải đấu và số người tham gia thi đấu ít như vậy do nhiều nguyên nhân khác nhau, có thể do mức độ quan tâm của các cấp lãnh đạo đối với công tác TDTT, đối với phong trào tập luyện và thi đấu TDTT còn hạn chế, Đoàn thanh niên, Tổ môn thể dục, các giáo viên TDTT chưa thực sự

thường xuyên tham mưu cho Ban giám hiệu để tiến hành tổ chức các giải đấu cũng như tham gia các giải đấu bên ngoài. Cũng có thể do điều kiện kinh phí dành cho tổ chức các hoạt động TDTT còn hạn hẹp, sợ ảnh hưởng đến quá trình học tập của học sinh...

Song song với các giải thi đấu thể thao chính thống được tổ chức, nhà trường và các trường cần có các giải pháp, biện pháp tích cực giúp tăng cường các giải thể thao nội bộ, các buổi giao hữu thể thao để thúc đẩy học sinh tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa.

2.4. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến mức độ ham thích tập luyện TDTT của học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc

Song song với điều tra, khảo sát đánh giá mức độ ham thích tập luyện TDTT của học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc, đề tài tiến hành điều tra, khảo sát bằng phiếu hỏi đối với 244 học sinh không có nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa để xác định các nguyên nhân làm ảnh hưởng đến việc học sinh không ham thích tập luyện TDTT, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa cho học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc. Kết quả được tổng hợp và trình bày ở bảng 6.

Bảng 6. Kết quả phỏng vấn nguyên nhân làm ảnh hưởng đến việc học sinh không ham thích tập luyện TDTT của học sinh khu vực miền núi phía Bắc

TT	Nguyên nhân	Kết quả phỏng vấn	
		n	%
1	Không biết tác dụng khi tập luyện	190	77.87
2	Không có năng khiếu	74	30.33
3	Không có thời gian rảnh rỗi	209	85.66
4	Nhà trường không tổ chức tập luyện	174	71.31
5	Không có GV hướng dẫn tập luyện	165	67.62
6	Sân bãi, dụng cụ tập luyện không đủ	207	84.84
7	Các bạn cùng trang lứa không tham gia tập luyện và ít người tập	37	15.16
8	Mệt mỏi và dễ xảy ra tai nạn	58	23.77

Qua phân tích bảng 6 cho thấy: nguyên nhân chính dẫn đến học sinh THPT không ham thích tập luyện TDTT chủ yếu là do không biết tác dụng khi tập luyện TDTT chiếm 77.87%; không có thời gian rảnh rỗi để tập luyện vì phải học văn hóa quá nhiều chiếm 85.66%; nhà trường không tổ chức tập luyện chiếm 71.31%; không có GV hướng dẫn tập luyện chiếm 67.62%; sân bãi, dụng cụ tập luyện không đủ chiếm 84.84%; ngoài ra còn một số nguyên nhân mang tính chủ quan cũng có ảnh hưởng nhưng ở mức thấp.

Vì vậy, một trong những nhiệm vụ đặt ra để phát triển phong trào tập luyện TDTT trong học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc là phải tìm ra các giải pháp thích hợp có tính khả thi để thu hút đông đảo học sinh tham gia tập luyện.

KẾT LUẬN

Đánh giá thực trạng phong trào tập luyện TDTT của học sinh các trường THPT khu vực miền núi phía Bắc cho thấy: số lượng học sinh tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa còn hạn chế (26,05%), số môn thể thao học sinh tham gia tập luyện chưa nhiều (10 – 14 môn).

Nhu cầu tham gia tập luyện TDTT ngoại

khóa là rất lớn nhưng điều kiện sân bãi dụng cụ tập luyện còn thiếu, chưa đảm bảo cho quá trình tham gia tập luyện; số lượng cán bộ, giáo viên TDTT tham gia quản lý, hướng dẫn tập luyện TDTT ngoại khóa còn ít; số lượng các giải thi đấu TDTT còn ít và số lượng học sinh tham gia thi đấu còn hạn chế.

Học sinh chưa có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT.

Mô hình hoạt động dưới hình thức câu lạc bộ chưa phù hợp, chưa có các hình thức tổ chức tập luyện đa dạng và phong phú để thu hút đông đảo học sinh tham gia tập luyện và thi đấu TDTT.

Chưa được sự quan tâm, ủng hộ nhiệt tình của các cấp lãnh đạo cùng các tổ chức đoàn thể của nhà trường.

Chưa có chế độ, chính sách hợp lý động viên, khích lệ cán bộ giáo viên tham gia hướng dẫn hoạt động TDTT, phát triển phong trào tập luyện và thi đấu TDTT ngoại khóa.

Vì vậy, việc lựa chọn và tìm ra các giải pháp thích hợp có tính khả thi để phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa trong học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc là hết sức cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2002), Chỉ thị 17 CT/TW về phát triển thể thao đến năm 2010 ngày 23/10/2002
- [2]. Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020”*
- [3]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1992), *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 15/4/1992*
- [4]. Thủ tướng chính phủ (2011), *Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 về việc phê duyệt đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030.*
- [5]. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2006), *Lý luận và phương pháp TDTT*. Nxb TDTT, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.